AN NINH CON NGƯỜI VIỆT NAM: TRỤ CỘT CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ HẠNH PHÚC NHÂN DÂN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Lê Phương Hòa[1]

Tóm tắt: *Bài viết phân tích sự chuyển dịch tư duy đột phá của Việt Nam về an ninh con người từ việc xác lập vị trí trung tâm của an ninh con người ở Đại hội XIII sang giai đoạn tập trung vào chất lượng sống, sự an toàn trên không gian số và mục tiêu tối thượng là hạnh phúc của nhân dân tại Đại hội XIV. Dựa trên bảy trụ cột của Liên Hợp quốc, thông qua phương pháp thống kê và phân tích số liệu, phương pháp phân tích chính sách, phương pháp so sánh, nghiên cứu đánh giá Việt Nam là điểm sáng về an ninh con người nhờ ổn định chính trị, thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng bền vững, giảm nghèo đa chiều và bao phủ y tế toàn dân. Bên cạnh những thành tựu, bài viết cũng nhận diện các thách thức phi truyền thống như: biến đổi khí hậu, già hóa dân số nhanh chóng, an toàn thực phẩm và tội phạm công nghệ cao. Nghiên cứu khẳng định, việc lấy sự an toàn và hạnh phúc của nhân dân làm thước đo phát triển, kết hợp giữa an ninh sinh mạng và an ninh tinh thần, là lựa chọn đúng đắn để Việt Nam vươn mình trong kỷ nguyên mới, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.*

Từ khóa: *An ninh con người; An sinh xã hội; Đại hội XIV; Phát triển bền vững.*

VIETNAMESE HUMAN SECURITY: A PILLAR FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT AND PEOPLE'S HAPPINESS IN THE NEW ERA

Abstract*: This article analyzes Vietnam's groundbreaking shift in thinking regarding human security, from establishing human security as the central focus at the 13th National Congress to concentrating on quality of life, digital safety, and the ultimate goal of people's happiness at the 14th National Congress. Based on the seven pillars of the United Nations, and through statistical and data analysis methods, policy analysis method, comparative method, Vietnam is considered a bright spot in human security thanks to its political stability, sustainable growth in per capita income, multidimensional poverty reduction, and universal health coverage. In addition to achievements, the article also identifies non-traditional challenges such as climate change, rapid population aging, food safety, and high-tech crime. The study affirms that using the safety and well-being of the people as a measure of development, combining life security and mental security, is the right choice for Vietnam to thrive in the new era, ensuring that no one is left behind.*

Keywords*: Human security; Social security; 14th National Congress; Sustainable development.*

Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học cấp bộ "An ninh con người ở Thái Lan và Indonesia" do Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương chủ trì, TS. Lê Phương Hòa làm chủ nhiệm.

Nộp bản thảo: 25/02/2026 *Chấp nhận đăng: 16/6/2026*

[1] TS, Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương, email liên hệ: lephuonghoa2002@gmail.com.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến động phức tạp và khó lường, khái niệm an ninh con người đã trở thành tâm điểm trong các chiến lược phát triển quốc gia toàn cầu. Theo Nghị quyết 66/290 của Đại hội đồng Liên Hợp quốc, an ninh con người được xác định dựa trên quyền của người dân được sống trong tự do và phẩm giá, không có nghèo đói và tuyệt vọng (UN, 2012). Đây là một cách tiếp cận toàn diện, lấy con người làm trung tâm, ghi nhận mối liên kết chặt chẽ giữa hòa bình, phát triển và quyền con người trên cả bảy trụ cột: kinh tế, lương thực, y tế, môi trường, cá nhân, cộng đồng và chính trị.

An ninh con người là thước đo thực tế nhất cho sự phát triển. Một quốc gia không thể mạnh nếu người dân vẫn phải đối mặt với các mối đe dọa về nghèo đói, dịch bệnh hay mất an toàn thực phẩm. Việc đảm bảo an ninh con người giúp tạo ra nguồn lực lao động khỏe mạnh, có trình độ, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Ở Việt Nam, tư duy về an ninh con người đã có bước tiến mạnh mẽ. Tại Đại hội XIII, lần đầu tiên cụm từ "An ninh con người" được đưa vào văn kiện chính thức, thể hiện bước tiến đột phá về quan điểm cũng như tầm quan trọng của an ninh con người tại Việt Nam, trong đó nhấn mạnh "chú trọng an ninh con người" (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021) và xác định "an ninh con người là trung tâm của mọi hoạt động; bảo vệ an ninh con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và phát triển bền vững đất nước" (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021).

Tinh thần đại hội XIV về an ninh con người tiếp tục được củng cố và làm sâu sắc hơn, theo đó "An ninh con người tiếp tục được mở rộng và đặt các yêu cầu cụ thể, cao hơn, thể hiện nhất quán mục tiêu vì con người, "dân là gốc", mọi đường lối, chính sách của Đảng, trong đó có đường lối, chính sách về an ninh đều hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân" (Lương Tam Quang, 2026). Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh việc lấy sự an toàn và hạnh phúc của người dân làm thước đo cho sự phát triển. Để thực hiện mục tiêu này, Đảng xác định cần "tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy... bảo đảm quan điểm lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống, hạnh phúc của nhân dân... bảo đảm an ninh con người, từ an ninh sinh mạng đến an ninh tinh thần và hạnh phúc, từ thế giới thực đến không gian số" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Như vậy theo tinh thần Đại hội XIV an ninh con người không chỉ dừng lại ở an toàn tính mạng mà còn mở rộng sang an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu cá nhân và an ninh tinh thần; coi phát triển kinh tế là giải pháp căn cơ để bảo đảm an ninh con người bền vững (phát triển để ổn định); mọi quyết sách đều phải trả lời được câu hỏi: "Việc này có lợi gì cho dân? Có làm cho cuộc sống nhân dân tốt đẹp hơn không?".

Thực tiễn cho thấy, Việt Nam đã đạt được những thành tựu ấn tượng, trở thành biểu tượng thành công về thoát nghèo với thu nhập bình quân tăng trưởng bền vững và mạng lưới an sinh xã hội ngày càng bao phủ rộng khắp. Tuy nhiên, quốc gia cũng đang đứng trước những thách thức phi truyền thống gay gắt: từ tác động của biến đổi khí hậu đe dọa sinh kế (đặc biệt là tại Đồng bằng sông Cửu Long), bẫy thu nhập trung bình, tốc độ già hóa dân số nhanh chóng đến các loại tội phạm công nghệ cao và sự xói mòn các giá trị truyền thống do đô thị hóa.

Việc phân tích an ninh con người không chỉ giúp nhận diện rõ các điểm nghẽn về chất lượng trong hệ thống y tế, môi trường hay lương thực mà còn là cơ sở để xây dựng năng lực chống chịu quốc gia cao hơn. Bài viết này sẽ đi sâu đánh giá thực trạng bảy khía cạnh an ninh con người tại

Việt Nam, từ đó nhận diện những mối đe dọa đối với an ninh con người của Việt Nam trong quá trình chuyển dịch mạnh mẽ sang giai đoạn "thịnh vượng và hạnh phúc", đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Bài viết sử dụng cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm, đây là tư duy xuyên suốt bài viết, định nghĩa an ninh không chỉ là bảo vệ quốc gia mà là bảo đảm quyền lợi, phẩm giá và sự tự do của cá nhân. Bên cạnh đó nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận đa chiều, không nhìn nhận an ninh con người qua một lăng kính duy nhất mà phân tích dựa trên bảy trụ cột của Liên Hợp quốc (kinh tế, lương thực, y tế, môi trường, cá nhân, cộng đồng, chính trị). Cách tiếp cận này giúp nhận diện các mối liên kết chặt chẽ giữa hòa bình, phát triển và quyền con người.

Để thực hiện nghiên cứu, tác giả đã kết hợp ba phương pháp chính là thống kê và phân tích số liệu, phân tích chính sách, so sánh. Bài viết sử dụng dữ liệu từ Tổng cục Thống kê (GSO), Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Công an và các tổ chức quốc tế để chứng minh các thành tựu về thu nhập, việc làm và bảo hiểm y tế qua các giai đoạn. Áp dụng phương pháp phân tích chính sách, tác giả rà soát và phân tích các Nghị quyết của Đảng, các văn bản luật và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Điều này giúp làm rõ khung pháp lý bảo đảm an ninh con người tại Việt Nam. Thông qua phương pháp so sánh tác giả đối chiếu các chỉ số của Việt Nam với các tiêu chuẩn của quốc tế (như chuẩn WHO về tự chi trả y tế) hoặc với các quốc gia khác trong khu vực (như chỉ số tội phạm toàn cầu) để khẳng định vị thế "điểm sáng" của Việt Nam.

2. An ninh con người ở Việt Nam hiện nay

2.1. An ninh kinh tế

Là một nước đi lên từ nông nghiệp, bị tàn phá bởi chiến tranh nhưng đã vươn lên trở thành một biểu tượng thành công về thoát nghèo, tại Việt Nam an ninh kinh tế ở cấp độ cá nhân không chỉ là những con số tăng trưởng GDP, mà là câu chuyện sát sườn về "cơm áo gạo tiền", bảo đảm an ninh kinh tế nghĩa là xây dựng một mạng lưới an toàn để không ai bị bỏ lại phía sau trước các cú sốc tài chính dựa trên hai trụ cột chính là việc làm và phúc lợi xã hội.

Từ số liệu của Tổng cục Thống kê (Bảng 1) có thể thấy quy mô lực lượng lao động tăng trưởng ổn định từ 2010 đến 2019, sụt giảm mạnh trong hai năm 2020-2021 do tác động của đại dịch COVID-19 và bắt đầu phục hồi đà tăng từ năm 2022. Tỷ lệ thất nghiệp luôn duy trì ở mức thấp (dưới 3%), ngoại trừ năm 2021 do ảnh hưởng của các đợt giãn cách xã hội kéo dài. Thiếu việc làm có xu hướng giảm dần khi cơ cấu kinh tế chuyển dịch sang công nghiệp và dịch vụ, nhưng tăng nhẹ trong các giai đoạn khủng hoảng. Đặc biệt thu nhập bình quân theo giá hiện hành có sự tăng trưởng qua các năm, tăng gấp hơn 3 lần sau 15 năm (từ 2,7 triệu năm 2010 lên hơn 8 triệu năm 2025). Điều này phản ánh sự cải thiện trong an ninh kinh tế của cá nhân.

Song hành với lao động, việc làm là hệ thống phúc lợi xã hội, khi việc làm gặp trục trặc, hệ thống phúc lợi chính là lưới an toàn. Việt Nam đã có những bước tiến dài trong phát triển hệ thống phúc lợi xã hội phục vụ người dân. Chuyển dịch từ mô hình cứu trợ sang mô hình an sinh xã hội đa tầng, hiện đại. Đây là trụ cột cốt lõi để đảm bảo an ninh kinh tế cho người dân trước các cú sốc. Đối tượng yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội được quan tâm hỗ trợ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Việt Nam là một trong những quốc gia đi đầu trong việc áp dụng chuẩn nghèo đa chiều. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều năm 2024 của cả nước khoảng 2,3%, giảm 1,1 điểm phần trăm so với

năm 2023, trong đó khu vực thành thị là 0,5%, giảm 0,7 điểm phần trăm và khu vực nông thôn là 3,5%, giảm 1,3 điểm phần trăm (Tổng cục Thống kê, 2025).

BẢNG 1. THỐNG KÊ LAO ĐỘNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA VIỆT NAM QUA CÁC NĂM

Năm	Lực lượng lao động (Triệu người)	Tỷ lệ thất nghiệp (%)	Tỷ lệ thiếu việc làm (%)	Thu nhập bình quân (Triệu VNĐ/tháng)
2010	50,4	2,88	3,57	2,7
2011	51,4	2,22	2,96	3,2
2012	52,3	1,96	2,74	3,6
2013	53,2	2,18	2,75	4,0
2014	53,7	2,10	2,40	4,3
2015	54,2	2,33	1,89	4,7
2016	54,4	2,30	1,66	5,1
2017	54,8	2,24	1,63	5,5
2018	55,4	2,19	1,41	5,9
2019	55,8	2,17	1,50	6,7
2020	54,8	2,48	2,51	6,6
2021	50,6	3,22	3,10	6,1
2022	51,7	2,32	2,21	6,7
2023	52,4	2,28	2,01	7,1
2024	53,0	2,24	1,84	7,7
2025*	53,5	2,22	1,65	8,3

Nguồn: Tổng cục Thống kê (tổng hợp số liệu hàng năm tại https://www.gso.gov.vn/lao-dong/)

**Ghi chú: Số liệu năm 2025 là số liệu ước tính/sơ bộ từ thông cáo báo chí mới nhất của GSO.*

Bên cạnh những thành tựu trong phát triển kinh tế, những kết quả được phản ánh trong các chỉ số lao động, việc làm, thị trường lao động Việt Nam đang đứng trước những thách thức lớn. Thứ nhất, với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp năng suất thấp sang công nghiệp và dịch vụ giúp tăng thu nhập bình quân nhưng lại tạo ra áp lực về đào tạo lại nghề nghiệp và nguy cơ tạo ra khoảng cách thu nhập ngày càng cao giữa các nhóm nghề. Thứ hai là thách thức đến từ kinh tế số với sự bùng nổ của các nền kinh tế nền tảng (Grab, Shopee, Freelance) tạo ra nhiều việc làm nhưng thiếu tính ổn định và các cam kết bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế). Thứ ba, một bộ phận lớn lao động vẫn nằm ở khu vực khu vực phi chính thức. Nhóm này rất dễ bị tổn thương khi có biến động kinh tế (như đại dịch hoặc lạm phát) (Cục Thống kê, 2026). Việt Nam cũng đã đối diện với những thách thức từ bẫy thu nhập trung bình khi chi phí nhân công tăng nhưng trình độ kỹ thuật chưa bắt kịp, dẫn đến nguy cơ mất việc làm vào tay các nước có chi phí thấp hơn. Vấn đề già hóa dân số khi tốc độ già hóa của Việt Nam thuộc hàng nhanh nhất thế giới (World Bank, 2025). Nếu không tích lũy đủ thông qua BHXH ngay từ bây giờ, gánh nặng an sinh trong 20 năm tới sẽ cực kỳ lớn. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, đặc biệt là tại Đồng bằng sông Cửu Long khiến sinh kế nông nghiệp bị đe dọa bởi xâm nhập mặn, hàng triệu người có nguy cơ mất an ninh kinh tế chỉ sau một mùa vụ (Phuong Dung Le và cộng sự, 2025).

2.2. An ninh lương thực

Theo thống kê, chỉ số An ninh Lương thực Toàn cầu của Việt Nam năm 2022 đạt 67,9 điểm. Năm 2021, chỉ số này là 61,1 điểm, tăng liên tục trong 2 năm. Từ năm 2012 đến nay, chỉ số này đã tăng 1,35 lần trong toàn bộ giai đoạn thu thập dữ liệu. Mức an ninh lương thực thấp nhất tại Việt Nam được ghi nhận vào năm 2013 với 48,6 điểm, và cao nhất vào năm 2022 với 67,9 điểm (Statbase, 2026). Là một quốc gia có thế mạnh về nông nghiệp, Việt Nam đã từng bước vươn lên trở thành quốc gia xuất khẩu nông sản, thủy sản của thế giới. Theo thống kê của Cục Hải quan, trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông sản, thuỷ sản đạt gần 39,0 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm 2023 và chiếm khoảng 9,6% tổng xuất khẩu của cả nước. Trong các mặt hàng nông sản, sản xuất lúa gạo không chỉ giúp đảm bảo đủ nhu cầu trong nước mà Việt Nam còn trở thành nguồn cung gạo cho thế giới. Năm 2024 Việt Nam giữ vững vị thế top 3 quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới với lượng xuất khẩu gạo đạt trên 9,0 triệu tấn, tương đương 5,67 tỷ USD (Bộ Công Thương, 2025). Với các điều kiện sản xuất và tiêu dùng hiện nay, đảm bảo an ninh lương thực về số lượng không phải là vấn đế đối với Việt Nam. Xét về sự sẵn có, Việt Nam đã làm rất tốt, với sản lượng lúa gạo duy trì khoảng 43 triệu tấn/năm, đảm bảo nguồn cung nội địa luôn dư thừa, khẳng định trong thời gian qua "an ninh lương thực được bảo đảm" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Tuy nhiên, an ninh lương thực còn cần được nhìn rộng hơn, đặc biệt khi Việt Nam đã bước vào nhóm các nước thu nhập trung bình thấp, chúng ta đã chuyển từ thời kỳ ăn no mặc ấm sang ăn ngon, mặc đẹp. Từ khía cạnh khả năng tiếp cận, đây là trọng tâm của an ninh lương thực của các nước đã vượt qua ngưỡng kém phát triển, dù lương thực dồi dào, nhưng nếu giá thực phẩm tăng cao hoặc thu nhập cá nhân bị sốc (do thất nghiệp, dịch bệnh), an ninh con người sẽ bị đe dọa. Việt Nam, với kinh nghiệm của lịch sử không chủ quan trên chiến thắng, vẫn luôn coi trọng an ninh lương thực, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay khi sản xuất bị tác động bởi thiên tai, biến đối khí hậu, môi trường, dịch bệnh và những bất ổn trong chuỗi cung ứng tác động đến khả năng tiếp cận của người dân. Ngày 25/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-CP về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030. Nhìn lại giai đoạn trước đó, chúng ta đã "Bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống, góp phần quan trọng ổn định kinh tế - chính trị - xã hội và phát triển đất nước, nhất là khi có biến động khủng hoảng kinh tế thế giới và tác động của đại dịch Covid-19; tham gia vào nguồn cung lương thực, thực phẩm cho thế giới". Mục tiêu đặt ra trong giai đoạn đến 2030 không chỉ là "Bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước trong mọi tình huống và một phần cho xuất khẩu" mà còn phải "nâng cao thu nhập cho người dân để bảo đảm tiếp cận được lương thực chất lượng, an toàn thực phẩm; từng bước nâng cao tầm vóc, thể lực, trí lực người dân Việt Nam" (Chính phủ, 2021).

Mặc dù có nhiều nỗ lực, nhưng an ninh lương thực Việt Nam vẫn đứng trước một số thách thức trong đó nổi bật là vấn đề suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dân tộc thiểu số vẫn ở mức cao so với mức trung bình cả nước. Số liệu 2023 cho thấy, tỷ lệ thấp còi ở miền núi phía Bắc là 24,8%, Tây Nguyên 25,9% so với mức trung bình cả nước 18,2% (Viện Dinh dưỡng, 2024). Một bộ phận vẫn thiếu vi chất (Friesland Campina, 2021), trong khi tại các thành thị lớn, tỷ lệ béo phì tăng nhanh do lạm dụng thực phẩm chế biến sẵn. An ninh lương thực đối diện với những thách thức liên quan đến biến đổi khí hậu, thiên tai, bệnh dịch, đô thị hóa, chuyển đổi nghề nghiệp khi người nông dân từ bỏ ruộng lúa để chuyển sang các ngành phi nông nghiệp có năng suất lao động cao hơn.

2.3. An ninh y tế

Tại Việt Nam, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được đặt lên hàng đầu, với nhiều chính sách quan trọng và ưu tiên, các chỉ số liên quan đến y tế bao gồm y tế dự phòng và khám chữa bệnh ngày càng được cải thiện. Theo Niên giám thống kê năm 2024, số giường bệnh năm 2023 của cả nước là 339,4 nghìn giường (không bao gồm số giường bệnh thuộc tuyến Trung ương quản lý), tăng 7,5% so với năm 2022; số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân là 33,8 giường bệnh, tăng 6,6%. Số bác sỹ năm 2022 là 99,6 nghìn người, tăng 1,6% so với năm 2021; số bác sỹ bình quân 1 vạn dân là 10 bác sỹ, tăng 0,7%. Năm 2024, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 96,3%, tăng 19,3 điểm phần trăm so với năm 2023; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi là 10,4%, tăng 0,7 điểm phần trăm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi là 18,1%, giảm 0,1 điểm phần trăm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo chiều cao là 5,6%, tăng 1,2 điểm phần trăm (Tổng cục Thống kê, 2025).

Điểm sáng đáng ghi nhận trong đảm bảo an ninh kinh tế đến từ chính sách bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân. Đây là thành tựu ấn tượng nhất, giúp giảm thiểu rủi ro tài chính cho người dân khi đau ốm. Hầu hết người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách được Nhà nước hỗ trợ 100% hoặc một phần mức đóng, đảm bảo quyền tiếp cận y tế cơ bản mà không bị nghèo hóa vì chi phí chữa bệnh. Đến hết năm 2025, tỷ lệ tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) toàn quốc đạt 45,1% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó, BHXH bắt buộc chiếm 39,6%, BHXH tự nguyện gần 5,5%. Độ bao phủ Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đạt 35,6% lực lượng lao động trong độ tuổi. Độ bao phủ BHYT đạt 95,16% dân số (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2026), là một trong những dấu ấn nổi bật về an sinh xã hội. Bên cạnh đó, các chính sách trợ giúp xã hội được tăng cường cả về chiều rộng và chiều sâu. Kết quả lớn nhất là việc mở rộng đối tượng thụ hưởng thông qua các Nghị định như Nghị định 20/2021/NĐ-CP và gần đây nhất là Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Đến năm 2025, số người hưởng trợ giúp xã hội hằng tháng đã tăng từ khoảng 2,4 triệu người năm 2012 lên khoảng 4,5 triệu người (Nguyệt Hà, 2025).

Tuy nhiên, Đảng, Nhà nước và chính hệ thống y tế nhìn nhận, an ninh y tế của người dân trong thời gian tới vẫn còn những nguy cơ. Trước hết, dù tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân ở mức cao nhưng tỷ lệ người dân phải tự chi trả thêm cho các dịch vụ ngoài, thuốc men vẫn ở mức khá cao (khoảng 40%) (Nhật Dương, 2024). Thứ hai, đó chính là tình trạng bệnh nhân vượt tuyến lên các bệnh viện lớn đặc biệt là tại Hà Nội và TP HCM gây áp lực cho hệ thống, đồng thời làm lãng phí nguồn lực ở cấp cơ sở. Điều này không chỉ xảy ra đối với các bệnh nhân có điều kiện kinh tế tốt mà cả với các bệnh nhân có điều kiện kinh tế khó khăn, thậm chí ở vùng sâu, vùng xa cho thấy vấn đề về năng lực y tế cơ sở cũng như niềm tin của người dân đối với y tế cơ sở (Phùng Nguyên, 2025). Thứ ba, là vấn đề già hóa dân số của Việt Nam, điều này đòi hỏi một hệ thống chăm sóc dài hạn mà hiện tại chúng ta vẫn đang ở bước khởi đầu.

2.4. An ninh môi trường

An ninh môi trường tại Việt Nam không còn là câu chuyện của tương lai mà là vấn đề sinh tồn hiện hữu của người dân và sự phát triển bền vững của quốc gia. Đối với một quốc gia có đường bờ

biển dài và nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào tài nguyên tự nhiên, môi trường chính là "lá chắn" bảo vệ sức khỏe và sinh kế của hơn 100 triệu dân.

Môi trường sống của người dân Việt Nam đang đứng trước nhiều nguy cơ. Thứ nhất là biến đổi khí hậu, đây là vấn đề toàn cầu nhưng đối với Việt Nam biến đổi khí hậu là khối đe dọa tới sinh tồn. Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm 5 quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất toàn cầu, trong đó khu vực chịu ảnh hưởng nhất là Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) với tình trạng xâm nhập mặn và sụt lún đất đang diễn ra nhanh hơn dự báo. Theo kịch bản trung bình đến năm 2050, mực nước biển có khả năng tăng thêm 22 cm. Nếu mực nước biển dâng 100cm, nguy cơ ngập đối với ĐBSCL vào khoảng 47,3% diện tích (Bộ TN&MT, 2025). Thứ hai là vấn đề ô nhiễm môi trường đang ngày càng nghiêm trọng từ hậu quả của tăng trưởng nóng. An ninh con người bị đe dọa trực tiếp qua hô hấp (ô nhiễm không khí) và đồ ăn, thức uống (ô nhiễm đất, nguồn nước). Chất lượng không khí tại Hà Nội và TP.HCM, các chỉ số bụi mịn thường xuyên vượt ngưỡng an toàn của WHO. Đây là nguyên nhân hàng đầu gây ra các bệnh hô hấp và tim mạch, trực tiếp tấn công vào an ninh y tế. Thứ ba là sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, sự suy giảm đa dạng sinh học dẫn đến hệ lụy lâu dài đối với việc bảo tồn sự sống trong lành, thịnh vượng của người dân (Bộ TN&MT, 2021).

Các chính sách của Việt Nam đối với vấn đề bảo vệ an ninh môi trường đã được quan tâm từ khá lâu. Trong giai đoạn đầu Đổi Mới (1991-2000), ưu tiên hàng đầu là thoát nghèo và ổn định kinh tế, môi trường được nhìn nhận như một vấn đề cần bảo vệ nhưng thực thi còn yếu do ưu tiên tăng trưởng GDP tuyệt đối (Luật Bảo vệ môi trường đầu tiên ra đời năm 1993). Giai đoạn 2001-2015, Việt Nam hội nhập sâu rộng (gia nhập WTO) và bắt đầu đối mặt với hệ lụy của ô nhiễm công nghiệp, khái niệm "Phát triển bền vững" chính thức trở thành kim chỉ nam. Đại hội XI (2011) đưa ra chiến lược "Tăng trưởng xanh", môi trường không còn là yếu tố đi kèm mà là điều kiện cần để phát triển kinh tế. Tuy nhiên từ sau sự cố môi trường Formosa (2016), tư duy chính sách của Việt Nam đã có sự thay đổi mang tính cách mạng, an ninh môi trường được xem là một cấu phần của an ninh quốc gia. Đặc biệt từ Đại hội XIII và COP26 Việt Nam khẳng định vị thế quốc tế bằng các cam kết môi trường khắt khe nhất. Đại hội XIII nhấn mạnh không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần, "chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Tại COP26 Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, cam kết này đã buộc Việt Nam phải điều chỉnh chính sách năng lượng một cách toàn diện (chuyển từ điện than sang điện gió, mặt trời).

Sự thay đổi chính sách cho thấy Việt Nam đã nhận diện được nguy cơ từ sự xuống cấp môi trường không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn làm sụp đổ các thành tựu kinh tế (thông qua thiên tai, xâm nhập mặn và rào cản xanh từ thị trường quốc tế). Hiện nay, thách thức lớn nhất không phải là nhận thức mà là nguồn lực tài chính để thực thi các chính sách này cũng như sự chấp nhận chi phí của tất cả các bên liên quan vì lợi ích lâu dài của quốc gia và mỗi người dân.

2.5. An ninh cá nhân

Tại Việt Nam, an ninh cá nhân được đánh giá là một trong những điểm sáng nhất về trật tự, an toàn xã hội. Việt Nam có lợi thế lớn về sự ổn định chính trị và kiểm soát vũ khí với chính sách "không súng đạn" giúp loại bỏ nguy cơ xả súng hàng loạt mà các nước tiên tiến như Mỹ phải đối mặt. Theo chỉ số tội phạm toàn cầu giữa năm 2024, Việt Nam có chỉ số 41,8 đứng thứ 90/146 quốc gia xếp hạng (SCRIBD, 2024), tốt hơn các nước phát triển hơn trong khu vực như Philippines, Indonesia, Malaysia.

Theo báo cáo từ Bộ Công an, trong thời gian gần đây, trước những tác động tiêu cực của công nghệ thông tin, số hóa và sự sẵn có của internet có một số xu hướng tội phạm đang diễn ra. Đầu tiên về đối tượng thực hiện hành vi tội phạm đường phố đang trẻ hóa với vũ khí tự chế tại một số đô thị lớn. Mạng xã hội vô tình trở thành nơi "thần tượng hóa" các hình mẫu giang hồ mạng, kích động bạo lực và là nơi tụ tập, hẹn hò thách thức nhau giữa các nhóm (Bộ Công an, 2026). Dưới góc nhìn an ninh con người, đây không chỉ là câu chuyện vi phạm pháp luật mà còn là sự đe dọa trực tiếp đến quyền được sống trong trạng thái an tâm của người dân. Các clip bạo lực được chính các đối tượng này quay lại và đăng tải lên mạng xã hội gây sốc cho cộng đồng, làm xói mòn cảm giác an toàn xã hội. Thứ hai là tội phạm công nghệ và bạo lực mạng. Trong thời gian qua tại Việt Nam đã xảy ra nhiều vụ lừa đảo đáng tiếc trên không gian mạng, mặc dù chính quyền và lực lượng chức năng đã có nhiều khuyến cáo và biện pháp mạnh tay nhưng việc lộ lọt dữ liệu cá nhân dẫn đến bị đe dọa, ép buộc tài chính, gây trạng thái bất an thường trực cho cá nhân. Bên cạnh đó các hành vi lăng mạ, "tấn công mạng" tập thể gây tổn thương tinh thần sâu sắc, thậm chí dẫn đến tự sát vẫn đang diễn ra. (Bộ Công an, 2026). Thứ ba là vấn đề an toàn giao thông, tại Việt Nam, tai nạn giao thông là nguyên nhân hàng đầu gây thương vong đột ngột, đe dọa trực tiếp đến sự vẹn toàn thân thể. Việc quyết liệt xử lý vi phạm nồng độ cồn (Nghị định 100) là một biện pháp bảo đảm an ninh cá nhân rất hiệu quả, tuy nhiên giao thông vẫn tồn tại nhiều điểm nghẽn đe dọa cả vấn đề thân thể lẫn tinh thần của người tham gia giao thông (Bộ Công an, 2026).

Đại hội Đảng lần thứ XIII đã khẳng định bảo vệ an ninh con người về mặt cá nhân là vấn đề cần được ưu tiên (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021). Trong tình hình mới, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và hành động thiết thực như Luật An ninh mạng 2025 (số 116/2025/QH15), được thông qua ngày 10/12/2025, sẽ có hiệu lực từ ngày 01/07/2026 nhằm tăng cường bảo vệ quyền lợi công dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế trên không gian mạng. Việt Nam đã tổ chức thành công Lễ mở ký Công ước Liên Hợp Quốc về chống tội phạm mạng (hay còn gọi là Công ước Hà Nội) vào ngày 25-26/10/2025 tại Hà Nội. Đây là công ước toàn cầu đầu tiên về tội phạm mạng được Liên Hợp quốc thông qua sau 20 năm, đánh dấu bước tiến lịch sử trong hợp tác đa phương. Tăng cường an ninh trật tự đến từng ngõ xóm, thôn bản, áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng số để mang lại sự bình yên cho Nhân dân.

2.6. An ninh cộng đồng

Tại Việt Nam, với đặc thù 54 dân tộc anh em và nền tảng văn hóa làng xã lâu đời, an ninh cộng đồng được coi là một trong những ưu tiên giúp duy trì sự ổn định xã hội. An ninh cộng đồng ở nước ta không chỉ là việc thực thi pháp luật mà là sự đan xen của 3 yếu tố. Thứ nhất là sự gắn kết dân tộc nhằm bảo vệ sự bình đẳng và tôn trọng giữa 54 dân tộc, ngăn chặn các mầm mống ly khai hay xung đột sắc tộc. Thứ hai là đề cao tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đảm bảo các

cộng đồng tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, hài hòa giữa "đời" và "đạo". Thứ ba là hình thành và vận hành có hiệu quả các thiết chế cộng đồng cơ sở, trong đó đặc biệt là vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ dân phố, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... tạo thành mạng lưới giám sát và hỗ trợ lẫn nhau.

Trong suốt chiều dài phát triển, Việt Nam duy trì được sự ổn định chính trị - xã hội mà nhiều quốc gia đa dân tộc khác phải lấy làm hình mẫu. Các ngày hội "Đại đoàn kết toàn dân tộc" (18/11 hàng năm) đã trở thành biểu tượng cho sự kết nối này. Các mô hình "Tổ tự quản", "Tiếng kẻng an ninh" hay "Zalo kết nối an ninh" tại các khu dân cư giúp giải quyết mâu thuẫn ngay từ khi mới phát sinh, ngăn chặn tội phạm xâm nhập cộng đồng. Tuy nhiên an ninh cộng đồng đang đứng trước những thách thức mới từ lối sống hiện đại và quá trình đô thị hóa nhanh chóng làm xói mòn các giá trị truyền thống. Sự dịch chuyển lao động lớn từ nông thôn ra thành thị tạo áp lực lên hạ tầng xã hội và sự dung nạp của cộng đồng bản địa đối với người nhập cư.

Đại hội VII thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đã xác định 6 đặc trưng của CNXH trong đó nêu rõ "Các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991). Tinh thần đó được tiếp nối đến nay thể hiện qua hai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 24/11/2023 là Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; và Nghị quyết số 43-NQ/TW về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Nghị quyết Đại hội XIV tiếp tục khẳng định "sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh to lớn của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

2.7. An ninh chính trị

Tại Việt Nam, an ninh chính trị được tiếp cận theo hướng hài hòa giữa quyền cá nhân và lợi ích cộng đồng. Điều 2 của Hiến pháp năm 2013 ghi rõ "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân …" *(*Quốc hội, 2013). Hiến pháp 2013 đưa nội dung quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân lên Chương II (ngay sau chương về Chế độ chính trị), khẳng định sự tôn trọng và bảo vệ quyền con người là ưu tiên hàng đầu. Điều 14 Nguyên tắc về quyền quy định "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật". Cũng theo Hiến pháp "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định". Ngày 16/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 tuy nhiên các quy định về quyền con người, quyền công dân vẫn giữ nguyên. Có thể khẳng định an ninh chính trị của người dân Việt Nam được bảo vệ bởi văn bản pháp lý cao nhất. Quan điểm xuyên suốt của Đảng và Nhà nước là "lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển và thực thi quyền con người".

An ninh chính trị thực chất nhất là khi người dân có quyền tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến đời sống của mình. Để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" Đảng và Nhà nước đã ban

hành các văn bản triển khai trong đó phải kể đến Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ban hành ngày18/02/1998; Nghị quyết 55/1998/NQ-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan ban hành ngày 30/08/1998; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20/04/2007 và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 (Luật số 10/2022/QH15) được Quốc hội khóa XV thông qua 10/11/2022, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2023. Đây là văn bản pháp lý cao nhất hiện nay quy định về việc người dân được thông tin, thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và giám sát các vấn đề tại địa phương, cơ quan và tổ chức.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên, có thể thấy an ninh kinh tế tại Việt Nam ngày càng đảm bảo hơn, ghi nhận qua sự tăng trưởng thu nhập bền vững và tỷ lệ thất nghiệp thấp, chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình an sinh xã hội đa tầng. Tuy nhiên, thách thức lớn nằm ở sự thiếu ổn định của kinh tế số và tốc độ già hóa dân số nhanh chóng gây áp lực lên hệ thống phúc lợi tương lai. An ninh lương thực quốc gia được đảm bảo tốt về số tuy nhiên tình trạng suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em vùng sâu, vùng xa vẫn là một điểm nghẽn cần được giải quyết. An ninh y tế với độ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt mức rất cao và hệ thống y tế dự phòng được đánh giá là điểm sáng quốc tế, tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại liên quan đến hệ thống chăm sóc và chi trả cho y tế của người dân. An ninh môi trường là thách thức cần đặt ra cho hiện tại và tương lai, dù có nhiều nỗ lực nhưng những vấn đề về môi trường đang tác động tiêu cực đến đời sống của người dân. Về an ninh cá nhân, Việt Nam được xem là một trong những quốc gia an toàn nhất nhờ sự ổn định chính trị và chính sách an ninh tốt. Dù vậy, sự gia tăng của tội phạm mạng và xu hướng trẻ hóa đối tượng phạm tội đang tạo ra những lo ngại mới cho sự an tâm của người dân. An ninh cộng đồng và an ninh chính trị được đảm bảo nhờ sự ổn định của thể chế, tuy nhiên quá trình phát triển, hội nhập cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin cũng đặt ra một số thách thức mới của thời đại.

Nhìn tổng thể, Việt Nam là một trong những quốc gia có bước tiến về an ninh con người thuộc nhóm nhanh nhất thế giới so với mức thu nhập. An ninh con người tại Việt Nam đang chuyển mình từ giai đoạn sinh tồn (đủ ăn, đủ mặc) sang giai đoạn thịnh vượng và hạnh phúc (ăn ngon, sống xanh, an toàn số). Có thể khẳng định việc dành sự quan tâm ngày càng nhiều của Việt Nam thông qua chủ trương đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước là lựa chọn đúng đắn. Việc Đại hội XIV mở rộng nội hàm an ninh con người sang lĩnh vực an ninh tinh thần và không gian mạng đã khẳng định tư duy quản trị xã hội hiện đại, lấy sự an toàn và hạnh phúc của nhân dân làm thước đo cao nhất cho sự phát triển. Đây không chỉ là cam kết chính trị mà còn là điều kiện tiên quyết để xây dựng năng lực chống chịu quốc gia trước một thế giới đầy biến động.

Tài liệu tham khảo

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2026). *Hệ thống BHXH Việt Nam: Giữ mạch an sinh trong dòng chảy mới, Hoạt động hệ thống Bảo hiểm xã hội*, 17/02/2026 08:00 AM https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-bhxh-viet-nam.aspx?ItemID=26194&CateID=52
2. Bộ Công thương (2025). *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2025*, NXB Công thương
3. Bộ TN&MT (2025). *Báo cáo kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, https://unfccc.int/sites/default/files/resource/NAP_Vietnam_2025_VN.pdf

4. Bộ TN&MT (2021). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2020*, NXB Dân trí, 2021
5. Chính phủ (2021). *Nghị quyết Nghị quyết số 34/NQ-CP về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030,* ngày 25/3/2021
6. Chính phủ (2023). *Quyết định số 300/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030*, ngày 28-03-2023.
7. Chính phủ (2024). *Quyết định số 89/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ngày 23/1/2024
8. Cục Thống kê (2026). *Thị trường lao động, việc làm của Việt Nam năm 2025: những điểm sáng và hạn chế*, https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/thi-truong-lao-dong-viec-lam-cua-viet-nam-nam-2025-nhung-diem-sang-va-han-che/
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Văn kiện đại hội Đại hội VII*, https://nvsk.vnanet.vn/ho-so/van-kien-dai-hoi-dang-lan-thu-vii-3-170227.vna
10. Đảng cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội XIII*, Tập 1&2, NXB Chính trị Quốc gia sự thật
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội XIV*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật
12. FrieslandCampina (2021). *The results of a large-scale nutrition survey SEANUTS II, Key outcomes from Vietnam*, https://www.frieslandcampinainstitute.com/uploads/sites/19/2024/06/FC-Institute-SEANUTS-II-results-Vietnam.pdf
13. Lương Tam Quang (2026), *Nhận thức, tư duy mới về an ninh trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng*, bài phát biểu của Đại tướng Lương Tam Quang, Uỷ viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, ngày 7/2/2026 tại Hà Nội.
14. Nhật Dương (2024). *Những nguyên nhân khiến người dân phải chi tiền túi cho y tế ở mức cao*, 08/03/2024, 10:25 https://vneconomy.vn/nhung-nguyen-nhan-khien-nguoi-dan-phai-chi-tien-tui-cho-y-te-o-muc-cao.htm
15. Nguyệt Hà (2025). *Sẽ điều chỉnh mức trợ giúp xã hội theo lộ trình cải cách tiền lương* https://ansinh.tapchikinhtetaichinh.vn/se-dieu-chinh-muc-tro-giup-xa-hoi-theo-lo-trinh-cai-cach-tien-luong-133375.html
16. Phuong-Dung Le, Grazia Pacillo, Peter Läderach, Hoang Long and Han Van Dijk (2025). Climate change and adaptation through the human security lens: insights from the Mekong Delta *International Development Planning Review* 47(1):1-22
17. Phùng Nguyên (2025). *Quá tải bệnh viện tuyến Trung ương*, https://nhandan.vn/qua-tai-benh-vien-tuyen-trung-uong-post895800.html
18. Quốc hội (2024). *Luật số: 51/2024/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật bảo hiểm y tế,* ngày 27/11/2024
19. Quốc hội (2024). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược*, ngày 21/11/2024
20. SCRIBD . (2024). *Crime Index by contry 2024 Mid-Year*, https://www.scribd.com/document/783516987/Crime-Index-by-Country-2024-Mid-Year
21. Tổng cục Thống kê (2025). *Niên giám thống kê 2024*, Nxb. Thống kê.